

Mỏ Cày Nam, ngày 24 tháng 8 năm 2020

Số: 64/2020/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa Thận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa Thận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Thận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa Thận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Anh **Phạm H Ph** - Sinh năm 1980

Chị **Nguyễn Thị Th** – Sinh năm 1980

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Võ Thành Đ - Sinh năm 1956, địa chỉ nơi cư trú: Số 332D H1, phường 5, thành phố B, tỉnh B (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2020).

- *Bị đơn:* Ông **Bùi Văn H** - Sinh năm 1969

Bà **Nguyễn Thị R** - Sinh năm 1969

Cùng địa chỉ nơi trú: Ấp Ph Lý, xã B, huyện M, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Bà Nguyễn Thị R - Sinh năm 1969, địa chỉ nơi cư trú: Ấp Ph, xã B, huyện M, tỉnh B (văn bản ủy quyền ngày 10/8/2020).

**2. Sự thỏa Thận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị R có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Phạm H Ph và chị Nguyễn Thị Th số tiền nợ thức ăn chăn nuôi gốc là 187.500.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng), anh Phạm H Ph và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu tính lãi. Trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị R liên đới chịu 4.687.500 đồng (bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.737.500 đồng (bốn triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0001022 ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh B cho anh Phạm H Ph và chị Nguyễn Thị Th.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự <sup>(2b)</sup>;
- VKSND huyện MCN<sup>(1b)</sup>;
- Chi cục THADS H.MCN<sup>(1b)</sup>;
- TAND tỉnh B<sup>(1b)</sup>;
- Lưu HS, VP <sup>(3b)</sup>. TC:8b.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Th Trang**